

Số: 55/2021/QĐST-HNGĐ

Đắk Hà, ngày 10 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- A Nguyễn Thế P, sinh năm 1984. Địa chỉ: 75 Mạc Đĩnh C, tổ 1, phường Quang TR, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Chị Đỗ Thị Minh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đắk H, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: A Nguyễn Thế P và chị Đỗ Thị Minh T kết hôn hợp pháp ngày 04/3/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng cãi vã, mục đích hôn nhân không đạt được, từ đó vợ chồng không còn tình cảm. Vì vậy hai đương sự đã thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận.

Xét thấy các bên tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 02 con chung và thỏa thuận như sau: Giao cả hai cháu Nguyễn P L, sinh ngày 14/4/2014 và Nguyễn Lam A, sinh ngày 11/10/2016 cho chị Đỗ Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. A Nguyễn Thế P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T một tháng là 7.000.000 đồng/2 cháu, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11/2021 cho đến khi các cháu (L, A) trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động.

A Nguyễn Thế P được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Các bên đương sự không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thỏa thuận nuôi con là các đương sự tự nguyện vì vậy xét thấy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu, chị Đỗ Thị Minh T thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: A Nguyễn Thế P và chị Đỗ Thị Minh T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có hai con chung và thỏa thuận như sau: Chị Đỗ Thị Minh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Nguyễn P L, sinh ngày 14/4/2014 và Nguyễn Lam A, sinh ngày 11/10/2016. A Nguyễn Thế P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T một tháng là 7.000.000 đồng/2 cháu, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11/2021 cho đến khi các cháu (L, A) trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động.

Các đương sự được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu.

Các bên đương sự không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

*Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Kể từ ngày chị Đỗ Thị Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hàng tháng A Nguyễn Thế P không thực hiện đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Đỗ Thị Minh T thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị Đỗ Thị Minh T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001579 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Đỗ Thị Minh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

**THẨM PHÁN**

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn Đắk Hà;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Phạm Thị Nga**